TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 146/2023/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 28 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 5, Điều 149, điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, các khoản 1 và 2 Điều 81, các điều 82, 83, 84, khoản 1 Điều 107, các điều 110, 116 và 117, khoản 1 Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2023/TLST-VDS ngày 03 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) Anh Đào Đức T, sinh năm 1982; nơi thường trú: tổ 37, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội;

2) Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1986; nơi thường trú: tổ 4, khu 4, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Đào Đức T và chị Nguyễn Thị Hồng N chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 21/6/2018, tại Uỷ ban nhân dân phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 6 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm lẫn nhau, thường xuyên xảy ra xích mích cãi vã khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau và hai bên gia

đình cũng đã nhiều lần hòa giải để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về con chung: Anh Đào Đức T và chị Nguyễn Thị Hồng N có 01 (một) con chung là Đào Quỳnh N, sinh ngày 28/7/2018. Anh T và chị N thỏa thuận: Giao con chung cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), kể từ tháng 8 năm 2023. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng mỗi tháng). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung bắt đầu từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), đề nghị Tòa án công nhận.

[4] Sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên có đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho nội dung thỏa thuận đó là có căn cứ và hợp pháp.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự nêu trên được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[6] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* anh Đào Đức T và chị Nguyễn Thị Hồng N cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* giao con chung Đào Quỳnh N, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng kể từ tháng 8 năm 2023 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Đào Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Hồng N là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng mỗi tháng), thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi con Đào Quỳnh N thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Đào Đức T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ chung:* anh Đào Đức Tuấn và chị Nguyễn Thị Hồng N thống nhất không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bao gồm: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002169 ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; chị Nguyễn Thị Hồng N đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- UBND phường Yết Kiêu, TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP.Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Lâm